TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 20 / 8 /2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Việt – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 15, khóm X, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ 4, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Bà có cho ông Trần Văn T vay 02 lần tiền, cụ thể:

- Ngày 08/9/2017 vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tuần lễ sẽ trả vốn vay 20.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay vì tình nghĩa bạn bè nên không tính lãi, bà L giao tiền 20.000.000 đồng cho ông T bằng cách chuyển tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tịnh Biên vào tài khoản của ông T được mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Tân Châu theo giấy nộp tiền ngày 08/9/2017.

- Ngày 29/9/2017 vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tuần lễ sẽ trả vốn vay 70.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay vì tình nghĩa bạn bè nên không tính lãi, bà L giao tiền 70.000.000 đồng cho ông T bằng cách chuyển tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tịnh Biên vào tài khoản của ông T được mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Tân Châu theo 03 giấy nộp tiền ngày 29/9/2017.

Sau một tuần lễ bà L có yêu cầu ông T trả vốn vay 90.000.000 đồng nhưng ông T không trả mà cứ hẹn lần này đến lần khác.

Từ lúc vay đến nay ông T chưa trả cho bà L được khoản tiền vốn vay, vẫn còn nợ tiền vốn vay là 90.000.000 đồng.

Bà L yêu cầu ông T trả cho bà dứt điểm một lần tiền vốn vay là 90.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Bà L không chấp nhận yêu cầu của ông T là trả tiền vốn vay mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết tiền vốn vay 90.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 02/10/2018, bị đơn là ông Trần Văn T trình bày: Ông T thừa nhận có vay tiền 02 lần của bà L là 20.000.000 đồng và 70.000.000 đồng như bà L trình bày. Hiện còn nợ bà L tiền vốn vay tổng cộng là 90.000.000 đồng, ông T cũng đồng ý trả số tiền vốn vay 90.000.000 đồng cho bà L, phương thức trả là mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết tiền vốn vay 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án, thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật, tuy nhiên còn để vụ án quá thời hạn xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tố tụng tại phiên toà.

- Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà.

- Về nội dung vụ án: Bà L và ông T cùng thống nhất bà L có cho ông T vay 02 lần tiền, cụ thể ngày 08/9/2017 vay 20.000.000 đồng, ngày 29/9/2017 vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tuần lễ, hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay, hiện ông T còn nợ bà L tiền vốn vay tổng cộng là 90.000.000 đồng. Việc vay tiền giữa bà L và ông T trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà L khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ.

Từ cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông T trả cho bà L tiền vốn vay 90.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay còn nợ theo hợp đồng, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án và đã nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bị đơn là ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Việc thỏa thuận vay tiền giữa bà L và ông T vào các ngày 08/9/2017 số tiền 20.000.000 đồng, ngày 29/9/2017 số tiền 70.000.000 đồng là trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Bà L và ông T cùng thống nhất thừa nhận từ lúc vay đến nay ông T chưa trả cho bà L khoản tiền vốn vay, hiện tại ông T còn nợ bà L tiền vốn

vay là 90.000.000 đồng. Bà L yêu cầu ông T trả cho bà dứt điểm một lần tiền vốn vay là 90.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Ông T cũng đồng ý trả cho bà L số tiền vốn vay 90.000.000 đồng, phương thức trả là mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết tiền vốn vay 90.000.000 đồng. Bà L không chấp nhận phương thức trả nợ của ông T.

Ông T đã vi phạm không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho bà L theo thỏa thuận, do đó bà L khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ. Xét buộc ông T có trách nhiệm trả cho bà L tiền vốn vay là 90.000.000 đồng.

[3] Về án phí:

Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 (Bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000

(Hai triệu, hai trăm, năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số TU/2016/0009428 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng